

PHONG HƯNG LƯU NHƠN NGHĨA

# NHƯ' CÁNH



# CHUỒN CHUỒN

• Riêng tặng Nguyễn Long – Bài cuối cùng từ già Tây Đức, 11-1988

Chợ sáng vừa tan, ông quét chợ lui cui hốt rác bỏ lên xe đẩy ra đồng đổ. Trưa đứng bóng, chợ quận vắng người hơn.

Giờ này ông thân tôi bắt đầu dọn dẹp tháo những khoanh dây chì, bung những thùng đinh chất gọn vô tiệm, chồng chất những bó mây cho gọn ghề, đẩy thùng lưỡi cày xuống bộ ván ngựa, xếp chồng chảo bể vô góc hàng ba. Xong xuôi, ông lau tủ kiếng có những chai rượu con cộp, mấy chai nước xá xị, những hộp phấn thoa con nít và hộp thuốc tiêu mạn, soạn lại xấp giấy san đầm cho thứ tự.

Sáng dọn ra, trưa dọn vô, rồi quét xanh xạch hai cái chõng trước hàng ba. Ông thân tôi có khả năng làm công việc lủ khủ đó. Thế giới của ông là tiệm tạp hóa, ông nhớ từng chi tiết giá hàng lên xuống hàng ngày rành mạch.

Quanh chợ quận, các hiệu tiệm hay chành đều sống thoải mái với nhau, mỗi cửa tiệm một loại patent riêng, nên ít khi va chạm nghề nghiệp, trừ các tiệm cà phê, thớt thịt, chợ cá, tiệm thuốc Bắc phải cạnh tranh nên khó tránh khỏi sự xung đột ngầm. Người ngoài khó nhận ra nếu không lê lét tiệm nước, nào tiệm cà phê này pha bắp rang, thớt thịt kia bán thịt heo cũ, tiệm rượu nọ bán rượu không đủ chữ.

Đối diện tiệm ông thân tôi, là tiệm Thoại Ký, ông chủ tiệm cũng làm việc cùng nhịp điệu với ông thân tôi, đồ đặc thuộc loại khác nên tình láng giềng chưa bị sút mẻ. Ông Thoại Ký dọn những thùng bún tàu, tàu hũ ky, các loại đậu xanh đỏ trắng đen, gạo, tương chao, v.v...

Cơm trưa xong, ông Thoại Ký và ông thân tôi đều giữ đúng giờ ở tiệm cà phê cùng các chủ tiệm khác bàn luận hàng hóa giá cả thị trường, vừa đồ ly cà phê nóng ra đĩa thổi uống sùm sụp, chấp chấp miệng lấy khẩu hững vắn đề sinh lợi. Trong khi các bà ở nhà lo giặt quần áo, lo nhà cửa con cái...

Hiệu Thoại Ký có con gái duy nhứt lúc bấy giờ tên Sóc Lênh (Thục Linh) lớn tháng hơn tôi, tóc ngắn, ưa nhảy cò cò quanh quần trước sân, hoặc thơ thần kéo

cái ống chỉ quanh nhà, có khi nói tiếng Việt, có khi nói tiếng Hẹ với bạn đồng lúa. Thục Linh là gái nên gia đình ít nuông chiều, tuy áo quần thơm mát lành lặn. Tôi không ưa chơi gần nhà, trước nhà là con đường bên hông chợ chật hẹp, buổi sáng khó len qua lối đi, thường ẩm ướt vì rau cải trái cây đổ ngổn ngang. Hơn nữa, nếu quanh quẩn gần nhà thế nào cũng bị ông thân tôi la rầy bắt về tắm, ngủ trưa. Bọn xóm tôi kéo ra sau đình, dưới bóng mát mấy cây me, có ông Tà bằng đá dựa gốc cây, ít đứa nào dám chơi ăn gian sợ thề thốt gặp giờ linh ông Tà bẻ cổ. Có đứa kéo điều chạy quanh đình, mệt thì buộc dây điều vào cây điệp đổ bông, ngồi nhìn điều bay vẫy đuôi theo gió trên nền trời xanh mây trắng. Chiều chiều, bữa cơm dọn ra trên chõng trước nhà, tôi ngồi quay lưng ra ngoài để khỏi thấy đôi mắt của đám chó vện đói ngồi chờ xương. Hai gia đình thường có chung khẩu vị, thường là canh dưa cải, canh măng le, mì xụa xào, tàu hũ chiên.

\*\*\*

Bỗng một ngày, ông thân tôi lôi tôi ra tiệm hớt tóc, may cho mấy bộ đồng phục. Ông ra tỉnh mua một số tập vở ô vuông, bút lông và cái giỏ mây vuông vắn. Tôi ưa đồ chơi hơn, nên lơ là những món quà vô vị.

Chuẩn bị cho con đi học, ông thân tôi sắp xếp như việc sinh lợi buôn bán.

Đêm đó, sau khi thanh toán sổ sách, dọn cái bàn toán lách cách vô tử kéo, ông gọi tôi ra vừa dặn dò, vừa hăm dọa:

– Mày nghe, tối ngày chơi bời lêu lổng, tối ngày hồng thấy mày ở nhà, sáu tuổi rồi mà chưa biết chữ, mai mốt làm sao ra toa, làm sao sinh lợi, sổ sách không thông.

Lúc ông nhẹ nhàng khuyên nhủ:

– Ráng học, biết chữ để lo mấy cái xe hàng, biết đi Nam Vang bỏ hàng, coi đồ đặc giá cả lên xuống, tập mần ăn với người ta, tao hồng có sống già lột nuôi mày đâu!

Sáng hôm ấy, mưa lạnh lạnh, ông thân tôi nghiêm trang lắc bàn toán xành xạch cầu bán đất như thường lệ; tôi ngồi ăn chén cháo trắng với cà na muối, bên kia Thục Linh cũng nhai cà na muối húp cháo trắng.

Tôi mặc đồng phục, xách cái giỏ mây vuông, theo ông thân tôi lên trường Tân Huê Học Hiệu. Ông thân tôi và ông Thoại Ký đi sánh đôi, cả hai đều che dù đen, mang guốc vòng lộp cộp, bùn đất văng dính đầy gót chân. Thục Linh khép nép dưới tàng dù đen, tim tôi đập theo tiếng guốc.

Đến trường, tôi lơ đãng nhìn thế giới chung quanh, những tấm tranh viết chữ thảo, bức ảnh Tôn Trung Sơn và Tưởng Giới Thạch treo trên tường, một người nghiêm trang, một người mỉm cười.

Thục Linh khóc ré lên khi ông Thoại Ký rời trường. Thời giờ trong lớp học qua lâu trình trịch, tôi vòng tay cúi xuống bàn ngủ lúc nào không nhớ, ông thầy trẻ dùng roi gõ nhẹ trên vai, tôi tỉnh dậy bị cuốn theo tiếng đọc bài của học trò vang dội:

‘Rễn, rễn, rễn’ (người, người, người)

‘Wò xứ Chung Kwō rễn’ (tôi là người Trung Quốc)

‘Wò mễn tá chia, táo xứ Chung Kwō rễn’ (chúng ta tất cả đều là người Trung Quốc).

Tôi và Thục Linh nhìn nhau cầu cứu, gần nhà, hai đứa biết mặt nhau, gần gũi nhau, đồng chép miệng vội vàng:

‘Kwō chì, Kwō chì ’ (quốc kỳ, quốc kỳ)

‘Wò ái nì, wò chính nì’ (tôi thương anh, tôi trọng anh).

Đêm đêm, sau bữa cơm chiều, khi ngọn đèn ống khói thấp lên, bên kia ông Thoại Ký gõ bàn toán, bên này ông thân tôi ghi chép sổ sách, ánh đèn vàng vọt len qua khe cửa ra ngoài, Thục Linh và tôi cùng đọc vang vang đêm vắng:

‘Lãi lãi lãi ’ (đến đây, đến đây)

‘Lãi tử shu ’ (đến đọc sách)

‘Tá chia lãi tử shin shu ’ (chúng ta cùng đọc sách mới).

Tiếng học bài hai đứa ám cúng hai cửa tiệm, có khi Thục Linh đọc trước, tôi tiếp theo sau, khi hai đứa cùng đọc, âm thanh quyện vào nhau thành bản nhạc ngân thơ trầm trầm nhịp nhàng như mưa rơi trên mái ngói.

Ngày ngày đi học về, bọn tôi đi dọc theo con đường đất sau dãy phố Vĩnh Phong Chánh, Thục Linh đi phía bên có dòng nước, tôi đi bên có hàng trứng cá, để ý tìm cây trứng cá nào trái chín nhiều, tay tôi thọc sâu trong túi, giữ chặt mấy viên đạn cu li.

Mấy tháng sau, quen nước quen cái, tôi dự cuộc chiến bằng nạng giàn thung, giữa học sinh trường Tiều và trường Phước Kiến, có mấy đứa lỗ đầu suýt đuối mắt, tôi bị đuổi oan vì bọn lớn đầu xúi giục.

Ông thân tôi trấn tôi vào chùa Miên học tiếng Miên, đầu cạo trọc, để chòm tóc dài trên mỏ ác vắt bên tai, nhìn tấm ảnh vua Norodom trên tường, vừa lải nhải:

‘Ko Ka Ket Kai ’

hoặc những câu Kinh Phạn viết trên lá thốt nốt: Namo tasa, bhagavato, arahato, Sama sam Bhudda sa!

Chiều về, tôi quờ quào viết ngoằn ngoèo các mẫu tự Miên như mấy con trùng bò, khác với tôi, Thục Linh nắn nót bằng viết lông trong các ô vuông, nét chữ kỹ xảo, có hồn như vết chân chim.

Ông Thoại Ký ngựa ngáy khoe khoang xách qua cho ông thân tôi xem chữ Qui Thục Linh viết:

– À! Hon hên hia à, coi con Sóc Lính tiểu nữ nhà tôi viết chữ “Qui” nè, giống hệt con rùa sống à!

Ông thân tôi đâu có gì khoe khoang hoặc hãnh diện, ông càng chán ngấy những tấm hình chần tinh trong tập vở tôi, các trang sách lem nhem số để chơi lật hình. Rồi hai biến cố làm ông thân tôi đổi hướng suy nghĩ.

\*\*\*

Năm đó, Commandos Maroc đổ bộ, say rượu phá phách xóm làng dữ quá, ông Quận ra lệnh cấm bán rượu cho Maroc, nhưng nó vào tiệm mua không bán, nó phá tan hoang cửa tiệm. Ông thân tôi bị bắt buộc bán nên bị phạt nặng.

Sau nhà tôi, tiệm sách sạch sẽ ngăn nắp của ông Trịnh tự nhiên đẹp, ông ta có bằng cấp Sơ học, nhờ biết tiếng Tây chạy được chân giáo viên nên sang hẳn người ra. Ông họ Trịnh mặc áo trắng quần tây, mang sandal đi dạy, bày con dọn về phố, ở không ăn, sung sướng quá.

Đang lúc loạn lạc, ông giao tôi cho bên ngoại vùng Mỹ Đức an toàn hơn, xa cái nạn Cáp dưỡng. Tôi lại học với ông thầy giáo Việt Nam đầu tiên – tên thầy giáo Lọ.

Yên giấc trở về, Thục Linh đã học đệ tam niên tiểu học, tôi tò mò lắng nghe Thục Linh đọc bài đêm thanh:

‘Wân wân chu chiu’ (Quan quan thư cưu)

‘tá hờ chi chou’ (tạ hà chi châu)

‘Miếu thiếu sũ nữ’ (yếu điệu thực nữ)

‘Kwan tzù hảo chiu’ (quân tử hảo cầu)

Thục Linh đang đọc bài thơ trong Kinh thi, hai con le le đang kêu oang oang, tại cồn cát trên sông, người thực nữ yếu điệu, người quân tử thích cầu thân!

Tiếng đọc câu Kinh thi, thiên Quốc phong thật tao nhã, tôi lép nhép theo phụ họa:

‘Xâm xi hành thái’

‘Tả hữu lưu chi’

‘Yếu điệu thực nữ’

‘Ngộ mị cầu chi’

‘Cầu chi bất đắc’

‘Ngộ mị tư bặc’

‘Du tai du tai!’

Hứng chí, tôi đọc bài ám đọc mới học với thầy giáo Lộ:

Rừng một dãy, cây chen vạn gốc

Gốc cây rừng, một nóc nhà tranh

Trong nhà một ngọn đèn xanh

Ngọn đèn mờ tỏ bức tranh ba người

Con thì khóc, vợ lại miệng cười

Chồng lui cui đờn rổ đưng than

Thú vui mấy lúc thanh nhàn

Thoảng như câu hát cung đàn gió bay.

Hai bài thơ, hai niềm vui ấm cùng tuổi thơ quyện vào nhau thắm thía còn vắng vắng đâu đây, thứ hạnh phúc đơn sơ như cái cười hề hả của tiểu phụ gánh củi bán chợ chiều, gặp ngư ông, rủ nhau nướng cá, cạn bầu rượu đục vui tao ngộ bên bờ suối sâu, hạnh phúc này đâu cần tìm đâu xa?

Hạnh phúc này tiêu tán khi Tây đổ bộ ngoài kinh, cái áo sơ mi trắng của thầy giáo Trịnh, làm ông thân tôi đổi ý, lệch lạc cuộc đời sau này.

Ông bàn với bà mẫu tôi: ‘Thằng này thả lỏng không được đâu, để của cho nó phá hết cũng vậy, bắt nó học tiếng Tây, chừng nào đậu Certificat đi cours cò, cours đội cho đỡ cực thân nó.’

Sau quyết định, ông ném tôi vào lớp học Pháp. Đêm đêm, Thục Linh vẫn thủy chung đọc bài trường Tiều:

‘Sử Sù Sũ Sù’ (Thạc thử thạc thử)

‘Wu Sứ wò mew’ (Vô thực ngã miêu)

‘Sán xuể kwan nù’ (Tam tuế quán nữ)

‘Mỗ wò Khố n lao’ (Mạc ngã khố lao)

Con chuột lớn ơi, mày đừng ăn mạ tao, đã bao năm tao đối phó với mày, mày không biết công lao đó.

Bên này, tôi mơ ước ngồi bên Thục Linh đọc tiếp bài Kinh thi:

‘Thệ tương khứ nữ’ (quyết bỏ mày đi)

‘Thích bỉ lạc giao’ (đến nơi an vui)

‘Lạc giao, lạc giao ’ (lạc giao lạc giao)

‘Thùy chi vĩnh hào ’ (mày than gào ai?)

Tôi bị đuổi khỏi vùng an vui, tôi gào con chuột đừng ăn mạ non mơn mớn như tóc tơ Thục Linh ngồi đọc bài bên ngọn đèn khuya, hơn là đọc những bài r citation v  hồn của Tây:

Maintenant, je vais   l cole

J’apprends chaque jour ma le on

Le sac qui pend sur mon  paule

dit, que je suis un grand gar on.

Ngày nay tôi đi học, tôi học bài vở mỗi ngày. Bài vở làm tôi lu ng cu ng, xa c i xa nguồn. Cái túi đeo trên vai tôi là một gánh nặng rằng tôi    lớn, lớn để làm g i, để xa dần thứ hạnh phúc ngây thơ, c  nước sông gạo chợ, c  người bạn g i xinh xinh sớm chiều cùng nhau đọc bài  m đọc.

Hai tiệm buôn vẫn đối diện s ng s ng, hai đ a b  bên trong bắt đầu đi ngược hướng nhau – v  hoàn cảnh lúc nào không biết. Nh t là những lần l  l , l  Tây c  nh y bao, c p ch o,  p nổi, chúng tôi đứng nghiêm chào l  c  tam sắc xanh trắng đỏ ng o nghề bay, r ng cổ hát không biết nh c:

 tudiants! Du sol l’appel tenace

Pr sent et fort, retentit dans l’espace

Des c tes d’Annam aux ruines d’Angkor

A travers les monts, du Sud jusqu’au Nord

B n t i phục vụ t  quốc  i?

Servir la ch re patrie?

T i th m thường đứng chào l  c  thanh thiên bạch nh t m n  i h ng hát chung với Thục Linh ‘S n M n chủ j ’ (Tam dân chủ nghĩa).

 i làm hai chúng t i đổi giọng đổi lời đổi tiếng thay tâm? Tiếng s ng và tiếng gi y  nh commando từ  u Ch u làm tắt ngọn đèn dầu  m c ng, làm u t ngh n  m thanh học  m, làm nổi ch o trắng với c  na muối thay bằng b nh m  thịt.

H ng mẹ d c theo chợ bị  n sạch, rừng cây sao dưới chân n i C m thừa dân.

 ng thân t i nuôi hy vọng cours c , cours  i, thầy thông thầy k , nhưng t i ng i l  lại lớp  t nh t hai năm, ng  ngày suốt buổi học, chung tiền cho bạn b  lo bài vở gi m. Việc làm  n trong lớp trôi ch y,  n khi thầy kh m ph  t i 6 năm học mà chưa làm nổi bài to n cộng  n giản. Tr n đ n t i t  ở trường c ng như ở nhà  t làm t i  u hơn c i nh c bị con nhỏ X  Ph t x ch tai làm gương. T i trốn học cả tuần, đi về ng  sau tránh gặp Thục Linh.

 ng thân t i  nh b n to n tìm câu trả lời cho tương lai t i, chuyển t i ra tỉnh học, v  trường quận chỉ c  t i lớp Sơ   ng (cours  l mentaire).

 m   ,  ng n i với bà m u t i, vừa n i vừa g  b n to n l ch c ch sau mỗi câu n i thiết hơn.

– Cho n  đi học xa cho y n, ở nhà lấy tiền nuôi thiên hạ để copier c ng v    . Ở tỉnh mình   ng tiền cơm th ng, tiền x i bao nhi u là bao nhi u, rẻ hơn cho n  ở nhà.

Chưa thỏa m n,  ng quay sang t i mặt vừa nh n vừa tr ng như  u con c p cười,

– Còn mày nữa, ra tỉnh phải học cho n n, học cho s ng thân mày,  i cần mày

nuôi lại. Nước trên mái nhà chảy xuống, nước đâu có chảy ngược lên, làm sao thì làm coi cho được, đừng từng tam tứ ngũ, xa hia xí tí à nghe!

Lời ông nói như nước đổ lá môn, tôi ngồi trơ trơ, nhớ và lo cho bầy cá lia thia giấu trên nóc nhà, ai hót lẳng quăng cho cá ăn, ai lo kiếm cào cào cho con sáo, con gà tre và hết được nghe tiếng học bài Thục Linh đêm thanh rồi.

\*\*\*

Thục Linh may mắn hơn tôi, sống trọn vẹn với tuổi thơ êm ái bên cạnh cha mẹ, hàng xóm quen thuộc. Đứa bé non nớt chưa chuẩn bị tinh thần bị ném bắt ngờ vào thế giới thành thị, chưa quen với kỷ luật trường tỉnh, rồi vọt trường tỉnh thành nặng nề hơn trường xưa, bạn bè hiếp đáp chữ Ba Tàu, mặc cảm làm chai lì tình cảm. Đêm đêm nằm trần trọc lo sợ, mơ được nghe tiếng Thục Linh đọc bài, nước mắt ướt đầm ghế bố. Bài vở càng vô vị hơn, nào analyse grammaticale, logique, nào l'adjectif démonstratif, nào subjonctif passé du verbe apercevoir. Ông thầy nghiêm khắc, tôi mất hết cơ hội ngủ ngày trong lớp.

Vào trung học, kỷ luật càng khắt khe, ít về quê, nhất là vào những buổi sáng chủ nhật bị consigné, phải vô trường ngồi viết hai trăm chữ silence discipline. Dần dần nếp sống quê, trong tiệm tạp hóa thiếu đèn điện, thiếu nước máy đẩy tôi gần nếp sống thị thành.

Thục Linh học xong Tiểu học Hoa ngữ, ở nhà tiếp giúp bán buôn. Mỗi lần về, đi ngang qua tiệm, tôi luôn luôn lễ phép chào ông bà Thoại Ký, được khen thẳng Phong Hưng con thật là lão thức. Thục Linh càng lớn càng duyên dáng dù không phấn son. Hai đứa gặp nhau đều lúng túng, ngượng nghịu mỗi lần mang quà biếu nhau. Bà Thoại Ký thân thiết với bà mẫu tôi hơn, và hai ông ngồi uống cà phê với nhau lâu hơn.

\*\*\*

Năm tôi học Đệ Tứ, đầu năm, Thục Linh mặc áo xắm, cánh tay trắng ngần, môi hồng tự nhiên, má chín như trái đào, nét hao hao giống nữ tài tử Lâm Đại, qua nhà tôi áp ứng:

– Bề ume, tân niên phát tài.

Bà mẫu tôi bắt tôi qua nhà Thục Linh mừng trả lễ. Thục Linh trốn sau nhà, mãi đến khi tôi về mới dám ra ngoài.

Thỉnh thoảng ông thân tôi và bà mẫu tôi xàm xì bằng tiếng Tiều, nhìn tôi vừa nghiêm trọng, cười chúm chím hài lòng. Tôi thoáng nghe tiếng còn tiếng mắt, tiền chợ, tiền rửa dĩa, mấy tạ bánh đặt tiệm nào?

Bà mẫu tôi lo âu nhắc:

– Ông nhắc chừng nó, coi chừng nó mê nhan sắc gái ở chợ.

Ông thân tôi rất tự tin:

– Hừ, nó không nghe lời, tôi vận hòng nó, đừng tưởng văn minh rồi qua mặt tôi. Bà chờ nó đậu Brevet đi cours quan một hay là làm thầy ký ở quận rồi tính tới cũng kịp.

Bà mẫu tôi gạt ngang:

– Thôi về xứ mình làm thầy giáo, tiếp nhà buôn bán, hai tiệm nhập lại nghiêng chợ này.

Tôi vô tình không tìm hiểu, mỗi năm về quê có mấy lần ngắn ngủi, rồi ra đi. Việc buôn bán phát đạt làm Thục Linh vất vả nhanh nhẹn hơn. Tôi may mắn mỗi lần về, bị say xe ói mửa, xong nằm ngủ vùi, gia đình nội ngoại cưng chiều, 'tội nghiệp thằng nhỏ, ép quá cũng không nên, học quá thành ra vậy.'

Hai gia đình đang âm ỉ chờ đợi cái gì đó, Thục Linh lánh mặt tôi cố ý.

Năm đó, tôi khăn gói dự thi, hàng xóm xôn xao như tin quan trọng chờ tôi xênh xang áo gấm, 'chờ uống rượu hai tiệm a!'

Sau khi nghe kết quả, bị rớt không được vào vấn đáp, tôi buồn bực ra về. Vừa bước xuống bến xe, hai gia đình lẫn lộn đứng chờ, mặt mày ai nấy hớn hờ. Thấy mặt tôi buồn thiu, ông thân tôi xuống sắc, chạy theo hỏi:

– Sao, thế nào?

Tôi trả lời gọn lỏn:

– Có résultat rồi, rớt.

Rồi đi xăm xăm một mạch về nhà. Đêm đó, bầu không khí buồn tẻ cho hai tiệm buôn. Ông Thoại Ký và ông thân tôi ngồi uống trà, yên lặng. Chợt ông thân tôi hỏi thật vô duyên không phải chỗ:

– Bây giờ làm sao?

Tôi đổ quau, cốc lốc:

– Chờ deuxième session.

Rồi bước vùn vụt ra ngoài. Thục Linh đứng trước cửa khép hờ, mắt lo âu, nhìn theo tôi im lìm.

Năm đó, tôi rớt luôn kỳ hai. Bà mẩu tôi an ủi suông:

– Năm tới chắc đậu phải không?

Chẳng những năm tới, mà liên tiếp ba năm tôi rớt luôn 6 keo. Cuộc khủng hoảng gia đình tôi lan ra tới hàng xóm. Bà Kim Seng vốn ganh tị, vì đám con bà ở nhà làm ăn, nghe tôi thi rớt, làm bộ vô tình ghé nhà tôi hỏi cho được, rồi vừa đi hai tay quơ sai sải, vừa cười hề hả nghe ứa gan.

Một số bà con tôi bắt đầu bàn ra tán vào, xem bói, xem tướng, xem địa lý, đất chôn ông nội tôi phát phú chứ không phát quan. Một số tám tàng như già Chóng bô bô cái miệng:

– Hia đưa tui mười lăm ngàn, tôi lấy cái Diplôme cho nó liền cho hia coi.

Tôi bỏ lên Sài Gòn học cho có, gia đình tôi tán thối lưỡng nan, lờ khóc lờ cười với xóm làng.

Lâu dần, tôi quên mất hình ảnh cô bạn gái láng giềng, chưa lần nào đối thoại trực tiếp, họa chẳng vài lần bằng đôi mắt buồn tênh. Ý định chờ tôi đi cours cò, nhập hai tiệm thành một làm nghiêng chợ tan dần như vệt mây mù trên bầu trời xanh.

Phước bắt trùng lai, họa vô đơn chí. Trước Tết, vô công rồi việc, tôi ngồi trước cửa nhà thơ thần, chợt có thiếu nữ mặc đồng phục xanh, đeo dây biểu chương vàng xinh đẹp đi ngang nhìn tôi, thấy quen quen, sau đó mới biết đồng học đồng cấp, chung trường ngày xưa, tuy khác lớp.

Cô đổi về quê tôi làm việc trong phong trào liên đới gì đó. Cô nhìn bạn cũ, nên tự nhiên ghé thăm thường xuyên nhà tôi, xứ lạ đâu có ai quen. Bọn tôi vui vẻ nhắc chuyện xưa, chuyện mấy ông Prof. khó tính, chuyện những bài algèbre, chuyện ông Hiệu Trưởng mặc veston trắng, đội nón cối trắng, ngồi xe lô, mặt hắc ám như sắp gãy gỗ, chuyện mấy bài Lý Hóa kỳ thi Trung Học. Chuyện các cha xe đồ

lợi dụng thí sinh đổ về tỉnh thi, bắt chẹt lên giá, rồi ngày có kết quả đậu dài dài chờ rước đám thí sinh thi hỏng về, thêm nạn bị cha mẹ mắng nhiếc như Bùi Ông nhún trề Bùi Kiệm. Bọn tôi vô tình có cơ hội xả hơi bức bối, lâu nay biết tâm sự cùng ai. Thủy, cô bạn, cũng tự nhiên vui tánh, ăn nói sang sảng lớn tiếng. Mặt Thủy luôn cười, bên kia bà Thoại Ký la đám người làm:

– Cái đầu chó nầu không chín.

Cũng may Thủy không hiểu câu ngạn ngữ này.

Ông thân bà mẫu tôi điên đầu vì chuyện Thủy ghé thăm tôi thường xuyên, ông cần nhằn:

– Biết vậy cho nó lên Nam Vang học trường Tàu cho khỏi văn minh, tối ngày trai gái. Nói chuyện như chó nhai giẻ rách, quen cái thứ xa câu lật má đó, đem về nhà cho xui xẻo.

Thúc phụ tôi, dốt ư nói chữ, lửa cháy thêm dầu, muốn dạy con cháu:

‘Học hành ba chữ lem nhem’

‘Thấy gái mà thèm, bỏ chữ trôi sông. Bởi vậy nó có học hành làm vương làm tướng gì được, tui đã nói rồi mà!’

Bà cô họ tôi được dịp khoe tài ngồi lê đôi mách:

‘Văn minh thái quá văn minh tệ’

‘Hủ lậu vừa vừa hủ lậu hay!’

Ông Thoại Ký trách ông thân tôi ăn nói có đầu không có đuôi, sinh giờ thứ 11. Sinh con nuôi không dạy là lỗi cha:

– Học chữ Tàu yên rồi, ham làm ông cò, bây giờ buôn bán cũng không biết, làm cò cũng không xong, lỡ thầy lỡ thợ lỡ cu li.

Ông thân tôi bức quá:

– ‘Để con bò con trâu, chớ đâu để cái sừng, mình sanh con ai có sanh lòng, mà hia nói vậy,’ rồi ông quạu với bà mẫu:

– Lử, có nghe không? Con trai quý của Lử đó.

Bà Thoại Ký trách bà mẫu tôi:

– Hồi đó lử nói sao? Mấy tạ bánh, tiền rửa đít, tiền chợ quá không lấy mà, quá đâu có ham giàu, tiền như đất cát, hơn nghĩa mới là vàng! Sao lử không dạy nó.

Bà mẫu tôi khốn đốn vì con, nhưng mấy ngày Tết phải im lặng, qua Tết tôi xách gói đi. Chuyện đâu vẫn còn đó.

Tôi không buồn tìm hiểu, lối suy tưởng của hai gia đình xa lạ đối với tôi quá, khác hẳn hoặc không liên hệ điều gì tôi học ở trường, dù những thùng đinh, những tấm lưới cá, những khoanh dây chì, cưa, bào, đục, đã góp phần nuôi nấng tôi nên vóc nên hình.

Chỉ vì vô tình, Thủy ghé nhà chơi, chuyện nhỏ xé to, làng xóm than van, mặt Thục Linh rầu rầu như cỏ úa, tóc dài hơn, mím miệng giả vờ bận rộn khi tôi đi qua.

\*\*\*

Cuộc chiến bắt đầu khi ông Thoại Ký cất nhà trước thêm một tầng, dành riêng phòng rộng màn che trướng rủ cho Thục Linh. Bà Thoại Ký nói với chòm xóm:

– Mình ở trên cao gió mát, ngó quanh thấy mấy cái nhà lợp ngói đóng rong xanh (ám chỉ nhà tôi thấp) khó coi quá.

Ân tình đã cạn, ông thân tôi cất thêm từng lầu trước, bà Thoại Ký rêu rao:  
– Ôi, bắt chước!

Tiệm Thoại Ký lại cất thêm nhà sau, đào thêm giếng nước trong nhà, khoe khoang:

– Khỏi mượn người gánh nước.

Ông thân tôi điên tiết cất lên nhà sau, cẩn thận hơn, ông để dành sẵn mấy cột thép để cần cất thêm, trưa ngồi tiệm cà phê, vừa cười thỏa mãn:

– Tới đâu thì tới, tôi chưa sẵn mấy cây cột sắt đó, lên từng nứa cho mát.

Từ đó hai ông uống cà phê trái giờ, người tới sớm người tới trễ. Mỗi ngày là câu chuyện mĩa mai:

– Ôi, có cái vỏ bẻ ngoài, tiệm tôi bán không hờ tay!

Ông thân tôi ngược ngạo:

– Phú! Bán tạ gạo lời không bằng cây cưa, tạ than thua hộp bản lẻ tui.

Muốn qua mặt ông Thoại Ký, ông thân tôi mua cái máy điện để kéo bà con gần đó về phía mình, có thể xem vô tuyến cải lương tới văn phòng, vì điện quận tắt lúc 10 giờ đêm.

Ông Thoại Ký chửi đồng:

– Máy kêu ầm ầm, tiếng An Nam không rành mà đòi coi cải lương.

Cuộc chạy đua ráo riết, ông Thoại Ký lột gạch hàng ba, cười nói:

– Gạch bông sạch hơn xi măng.

Ông thân tôi xây luôn hàng ba liền với nhà trước, trả lời:

– ‘Đồ đạc để sẵn, tôi già rồi, dọn ra vô không nổi!’

Ông Thoại Ký tìm rước ông thầy Tàu nổi danh viết bằng hiệu lại để yểm tiệm đối diện. Ông thân tôi lật đật tìm rước tay hay chữ khác viết bằng hiệu:

– Để coi ai phát, có đưa con gái, mai một thằng rể hưởng chớ ai!

Cuộc đua tranh hơn thiệt khó ảnh hưởng tôi. Ngồi lì mãi nhà trường, thi rớt mãi cũng có ngày đậu.

Ông Thoại Ký không nhắc nhở, ông thân tôi lo về quê muốn làm sui với người bà con, ruộng đất hai bên nhập lại ăn mấy đời không hết, sợ người ngoài lọt vô ăn của. Lần này ông cũng ê mặt vì tôi cãi bướng. Chỉ thương Thực Linh, mặt buồn, đẹp như tranh tố nữ, bị tai tiếng khó lấy chồng, hồng nhan đa truân, cao duyên, nhưng vô duyên đối diện bất tương phùng.

Ông Thoại Ký càng ngày càng khó chịu, có lúc tôi tưởng mình là Don Rodrige thách ông đấu kiếm, đâm ông một kiếm rồi tìm Chimène Thực Linh ném kiếm tạ tội.

Việc thương mại càng phồn thịnh, tiệm Thoại Ký càng ngày càng chật chội. Ngày ngày Thực Linh vui vẻ, nhanh nhẹn đi len qua những bao đậu xanh, gạo, đường, cá khô chất cao gần đụng trần nhà. Chưa kể những hũ rượu công xi, tương tàu, nhang đèn, hủ ky, bún tàu. Dáng dấp Thực Linh mảnh mai, xinh xắn, làm khung cảnh tiệm chập phồ chồng chất hàng hóa ngổn ngang sinh động. Vắng Thực Linh, chắc tiệm Thoại Ký sẽ buồn tẻ, dù có hai cái cười hể hả cầu tài của ông bà chủ tiệm.

Lâu lâu, ông Thoại Ký ngồi tiệm cà phê, một chân chống trên ghế, tay vuốt cái ống quần lãnh đen mướt rồi hạ ly cà phê xuống nói với qua bàn bên kia, cho người cười hùn:

– Tiệm tôi bảo đảm không thiếu món gì. Ai sắm đồ đám cưới, đám hỏi, tôi chỉ thiếu có đôi bông. Còn ai mua đồ làm đám ma, chỉ thiếu có cái hòm.’

Tiệm Phong Hưng cũng thay đổi nhiều, mỗi lần về quê, tôi bức bối vì chật chội. Tôi tự hỏi, không biết ai tiêu thụ cho hết thực phẩm tiệm Lợi Ký và những khoanh dầy chì, những chồng tôn lạnh, bánh lười cá, bủ lon, cửa, bảo, đục của tiệm Phong Hưng.

Hai bên tuy không cạnh tranh vì hai loại hàng hóa khác nhau, lại luôn luôn tìm cách hạ uy tín nhau.

Cuối năm đó, cuộc hỏa hoạn thiêu rụi gần mười căn nhà ngoài kinh. Ông Thoại Ký được dịp khoe khoang lòng hào hiệp. Ông kêu nạn nhân đến cho mỗi gia đình một tá gạo, một tấn nước mắm và vài ký cá khô. Khi mọi người lo xúc gạo đổ vô thùng mang về, họ cảm ơn nức nở. Ông bô bô cái miệng, lớn tiếng cốt cho nhà tôi nghe:

– Bà con gặp nạn lửa củi, ơn nghĩa gì. Cứ xúc gạo về nấu. Người ăn thì còn, con ăn thì hết.’ (Ông mĩa mai, vì cách đó mấy tháng, ông thân tôi giao cho tôi bó tiền lên Sài Gòn trả cho Chành, tôi lại mang tiền sửa mũi cho người bạn gái, rồi về rầu rĩ nói bị mất). Ông thân tôi bị vố khá đau, bao nhiêu hy vọng đặt vào tôi như muối bỏ biển. Ông thân tôi giấu nhẹm, mà không hiểu vì sao ông Thoại Ký lại biết? Ông Thoại Ký lừng lẩy tiếng tăm là người phước đức, nhân từ. Dân ngoài kinh nghe tiếng rủ nhau ghé tiệm ông mua càng đông.

Ông thân tôi bị chê là ganh tị khi đồn đãi: ‘Đó! Người ta thả con tép, bắt con tôm, thả con cá rô, cá sặt, bắt cá bống cá lóc. Thí mấy bao gạo mốc, bán lời cả chục bao gạo tốt. Khôn quá là khôn.’

Trận chiến vẫn tiếp tục. Cũng năm đó, vào dịp tháng bảy cúng cô hồn, cúng Chùa Ông Bồn, dân bôn phổ góp tiền để cúng kiến. Người thủ bôn tới từng nhà để ghi danh sách phần đóng của các tiệm, mỗi phần trả bằng tiền, tùy theo giá sinh hoạt. Tiệm nhỏ đóng một phần, tiệm lớn đóng từ hai đến bốn phần, cũng có tiệm cúng nguyên con heo trắng. Sau khi cúng kiến xong, người đóng sẽ được lãnh số phần mình đóng. Ai đóng nhiều sẽ có tiếng đã đành, lại được ông Bồn phù hộ làm ăn phát tài. Năm đó, ông Thoại Ký đóng năm phần, ông thân tôi nghĩ ra cách chơi gác, đóng mười phần, dặn ông Thủ Bồn giữ kín.

Sau khi thí vàng, ban tổ chức chia thịt. Ông Thoại Ký biểu Thực Linh xách hui ná đi lãnh thịt. Bên này, ông thân tôi cũng giao cho tôi đem hai cái hui ná đi lãnh. Tôi nói ‘Một cái đủ rồi.’ Ông thân tôi cười hóm hỉnh: ‘Ừ! Thì xách hai cái, một cái đựng thịt, một cái đựng bánh trái riêng cho khỏi dơ.’

Vừa ra khỏi tiệm, tôi gặp Thực Linh hai tay xách hai hui ná có vẻ nặng lắm. Mà nặng thật, nàng phải để xuống từ đầu đường để nghỉ. Tôi ái ngại nhìn nàng để hui ná trước cửa, vừa nhăn mặt, tay lau mồ hôi than nặng quá.

Ông Thoại Ký la lớn: ‘Chèn ơi! Tội nghiệp ái nữ của tôi xách mỗi tay quá, năm phần mà!’

Tiếng ông Thoại Ký nghe ngứa tai. Ông thân tôi giục: ‘Mày đi lãnh mau rồi về.’

Lãnh xong, hai hui ná đầy thịt và bánh trái, tôi nghỉ dọc đường hai lần mới về tới nhà, ngạc nhiên thấy ông thân tôi làm mặt giận trách lớn, “Mày đi lâu quá vậy?”

– Nặng thấy mồ tổ.

Tôi hơi quạu trả lời. Ông thân tôi hướng về phía ông Thoại Ký nói lớn: – Nặng quá hả? Có mười phần mà mày than nặng (Ông nhấn mạnh chữ mười phần). Phải rồi, mày là học trò, học cao, không quen làm nặng! (Ông lại kéo dài chữ “học cao”).

Tôi hơi hiểu ý, hình như Thục Linh cũng đoán ra phần nào, nằng dựa bao gạo, mắt buồn man mác, yên phận không dám trách cha, tự xoa, bóp hai cánh tay. Tôi bực tức đá cái hui ná rồi bỏ vào nhà kho ngã mình trên chồng tôle lạnh.

Bà mẩu nhìn hai giỏ thịt, lắc đầu: “Ông giỏi hơn thua thì ráng ăn cho hết a!”

Bên kia, bà Thoại Ký nói: “Ăn không hết mà làm tài khôn.”

Ông thân tôi khoái trá đội nón ra tiệm cà phê để kể chuyện. Ông Thoại Ký cũng đội nón hằm hằm ra tiệm cà phê ngược hướng.

Tôi nằm lẩn lộn, vai ê ẩm, càng bóp càng đau, thấy thương thương Thục Linh. Hai đứa đều là nạn nhân, nằng là thế nữ, tôi là tên quân chạy hiệu của hai ông vua chơi ác.

Năm nào cũng có chuyện gây hấn, khi có cơ hội, hoặc bên này hoặc bên kia.

Nguyên trước chợ tôi có con kinh cất ruộng lúa làm hai. Từ bờ kinh bên này sang bên kia phải đi vòng ngõ chợ, rất mất thì giờ cho dân lam lũ nhọc nhằn, gánh gồng, dù họ chưa than phiền. Những buổi trưa gay gắt nắng, họ múc từng ngụm nước trong lu nước trước nhà tôi để uống, trước nhà tôi có để cái lu nước đái khách qua đường. Đó là đề tài cho ông Thoại Ký: “Uống nước rồi phải mua đồ của chủ lu nước à ghen! Móc con nhái nhắp con cá lóc, lợi hại lắm à!”

Trong buổi tiệc cưới dâu con ông chủ tiệm bánh, ông Năm Lụa trong Ban Hội Tề tình cờ được xếp ngồi bên mấy ông chủ có máu mặt. Ông Năm ước mơ bắc cầu ngang kinh cho dân gánh lúa qua, đỡ phải đi vòng qua chợ (trong đó có nhiều bà con ông). Ban Hội Tề không có quyền, công nho thiếu hụt. Rượu ngà ngà ông than thở: “Tội nghiệp! Trưa nắng mà họ gánh lúa đi vòng qua chợ, thấy thương hết sức. Trời mưa họ lội bùn lồm bồm, đá nhọn đứt churen, thiệt là khổ à!”

May mắn làm sao! Ông chủ trại cưa, đầu lắc lư, quá chén, vỗ bàn:

– Cây ván để tui, tui bao. Tui nói một tiếng như đinh đóng cột. (Ông dư thừa một kho gỗ vụn).

Ông chủ nhà máy xay lúa, ngất ngưỡng, đôi mắt lim dim gật gù:

– Ờ! Ờ! Ban Hội Tề ... Ờ! Ờ! Làm cái đi. Tiền công thợ tui chịu. (Ông này đem nhân công nhà máy ra làm cầu).

Ông Năm Lụa không bỏ lỡ cơ hội, đứng dậy vỗ bàn lớn tiếng:

– Bà con chú ý! Chú ý! Ông chủ trại cưa hứa cung cấp xây cầu bắc ngang qua kinh. Ông chủ nhà máy xay lúa bao tiền nhân công. Hoan hô hai ông chủ này!

Khách cười vỗ tay ầm ĩ, dù cây cầu đâu có dính dáng gì tới họ.

Ông thân tôi cữ rượu, không bị ma men hành (đang tím mặt bầm gan thấy bàn kế bên, ông Thoại Ký, lắc đầu khiêm nhường, không giấu được sự kiêu hãnh trước lời khen về số gạo ông tiếp tế cho nạn nhân hỏa hoạn). Nghe vậy, nổi hứng, cương bất ngờ:

– Còn tui, tui chịu đồ sắt, bù lon, dây chì.

Ông ngồi xuống, nháy mắt nhìn ông Thoại Ký, không để ý tiếng hoan hô, vỗ tay của Ban Hội Tề.

Chiều đó, khi nghe người thuật chuyện lại, bà mẩu tôi hỏi, ông thân tôi nhăn nhó:

– Làm phước mà! Lỡ hứa gồi á!

Ông bết bết đi ra. Bà mầu tôi nghe vậy, ngồi xuống ghế ôm bụng nhăn như đau đốn lăm, sau đó mới biết bả cười, bà không nói lý do.

\*\*\*

Dòng đời trôi, tôi vất vả ngược xuôi ở Sài Gòn, lặn ngụp trong ao tù ảo vọng hư danh.

Năm đó, tôi nhận được giấy gọi nhập ngũ, tình cờ ghé vào quán ăn trước rạp hát Hào Huê ăn trưa, chợt có tên bạn quen, cũng gốc trường xưa, dẫn theo một thiếu nữ, sà đến bàn tôi, tay bắt mặt mừng. Lâu ngày gặp bạn cũ, hàn huyên tâm sự – giới thiệu fiancée tao đây. Đang nhắc nhở những chiều bỏ học tắm sông, hấn bỗng hơ hải đi ra, hẹn trở lại vài phút sau. Tôi nghĩ chắc hấn có việc cấp bách, nên vừa ăn vừa có ý nán chờ. Tôi nể tình bạn cũ, ngồi lơ mơ trước mặt cô fiancée phấn son đầy mặt, hờ hang ướm ẹo trêu chọc.

Tôi ngồi thờ thẩn, nhấp ly cà phê đá, một thiếu nữ thất bính quen quen đi qua, mím miệng nhìn, tôi sững sờ, Thục Linh tiểu thư. Tôi chết lặng nhìn theo.

Cô fiancée tên bạn vỗ vai tôi sỗ sàng:

– Ơ kìa!!! Nhìn người đẹp như thế không sợ người đẹp ngược sao?

Tôi suýt tát vô mặt cô ta vì câu nói rẻ tiền, nhất là nhìn đôi mi xanh đen như người mất ngủ. (Sau mới biết là bà hai của ông bạn quý, hấn ta tránh mặt người bà con bên vợ).

Tôi đứng dậy vội vã ra cửa, nhìn tứ phía mong thấy Thục Linh đến để phân trần. Sau đó tôi nhận được thư đầu tiên, hết sức ngạc nhiên vui sướng như tìm lại được viên ngọc quý đánh mất. Bức thư ngắn ngủi, lời thư nghiêm túc và trang trọng. Thư bắt đầu với từ ngữ xa cách, Lưu nhân huynh nhã giám! Kể chuyện quê nhà, xưng là tiểu muội. Lưu huynh có nhớ Linh (Linh bộ Ngọc hay bộ Kim? Lưu là cái xẻng đào đất hay Lưu là giết?).

Suốt bức thư, Thục Linh dùng lối chiết tự, hai cây đao trong họ Lưu tôi sắc bén cắt nát lòng tôi.

Cuối thư Thục Linh chép hai câu thơ của Đỗ Mục:

Thập niên nhất giác Dương Châu mộng

Doanh đắc thanh lâu bạc hãnh danh.

(Mười năm tỉnh giấc Dương Châu

Ngả nghiêng tai tiếng thanh lâu bạc tình.)

Bức thư đầu tiên và cuối cùng, ông bà Thoại Ký đã gả Thục Linh cho con trai một tiệm trà ở tỉnh khác, họ Triệu.

Hai hiệu tiệm Phong Hưng – Thoại Ký còn đó nghênh ngang. Chuyện xưa bị lãng quên dần, chỉ có em gái tôi và em gái Thục Linh qua lại, người lớn thờ ơ.

Bầm dập cuộc đời nên thấm thía câu vô duyên đối diện bất tương phùng, gặp nhau chỉ trong hoàn cảnh trái ngang, hiểu lắm rồi cay đắng, bận tâm làm gì Thái tiểu thư, tiểu huynh đâu phải tên bạc hãnh.

\*\*\*

Tôi chen lẩn ra khỏi khu đất tiếp tân Trung Tâm Huấn Luyện Quang Trung sau khi suốt buổi sáng tìm thằng em họ bị động viên để đưa tiền cho nó xài. Con đường nhựa bị chảy dưới cơn nắng thiêu đốt cộng với hơi người nồng nực của đám đông đi thăm thân nhân. Tôi đi uể oải trong đám người, chợt chú ý đến một

thiếu phụ đội nón vải lụp xụp, hai tay bồng hai đứa bé, xách thêm một cái giỏ, thằng bé thứ ba đeo cánh tay của mẹ nó. Bị lôi lêch thếch, đứa bé nắm tay mẹ nó như đu rễ cây đa.

Tôi phản ứng tự nhiên, tiện tay bồng đứa bé và nói:

– Chị để tôi bồng một đứa cho!

Thiếu phụ cúi đầu, thụ động mệt mỏi đến độ không buồn trả lời đồng ý hay phản đối. Tôi cồng đứa bé đi trước đến bến xe Lam, đặt đứa nhỏ trên xe, xách cái giỏ để lên giùm thiếu phụ rồi quay đi về phía quán giải khát.

Thiếu phụ ập ứng:

– Cám ơn Trung Úy. Chợt há hốc:

– A! Nghĩ hia.

Tôi ngạc nhiên không kém:

– Xái xiểu chể (Thái tiểu thư), a, a, Chạo xải (Triệu thái).

Câu chuyện ngắn ngủi trao đổi, tôi biết Thục Linh thăm chồng bị bắt quân dịch. Gương mặt Thục Linh héo hắt xác xơ. Khách bộ hành chen lấn xô đẩy ba mẹ con Thục Linh vào trong xe nổ máy ầm ầm chạy khỏi bến. Thục Linh ôm ba con cúi đầu chào, tôi bất giác cúi chào lại, cả hai cúi chào duyên số hẩm hiu. Bấy giờ thấy nhẹ hẫng người đi, tôi đã chứng minh tôi vô tội, tiểu huynh không phải bạc hãnh danh nghe Thục Linh hiền muội.

\*\*\*

Người chồng Thục Linh đổi ra Trung, ông Thoại Ký vận động kéo anh ta về xứ làm lính kiểng, giúp việc buôn bán, ông tốn kém cũng bộn. Trên đe, dưới búa, anh Triệu phải trốn tránh trong nhà, gặp Quân Cảnh, An Ninh hay Cảnh Sát là như gà thấy cáo. Ông Thoại Ký phải bao che, đãi đằng, biếu xén hậu hỉ. Ông mang cả một gánh nặng lâu dài, năm này sang năm khác.

Ông thân tôi bắt đầu thương ông Thoại Ký hơn, sau khi cả mấy tháng mất ăn mất ngủ, bẽ bàng vì tôi từ chối theo ông ra tỉnh coi mắt con ông chủ tiệm vải. Hoàn cảnh không còn cho phép hai ông chủ quan như trước, nên phải xích lại gần nhau hơn, cùng chia sẻ gánh nặng tinh thần, than thở cho sự bất lực đối với con cái thời nay. Có lần, ông bắt gặp trong ví tiền của tôi, tấm ảnh cô thợ may tóc dài tưng. Ông tức lồng lộng, vấp ngạch cửa chúi nhủi đưa cho bà mẫu tôi xem. Bà mẫu tôi chưa kịp phản ứng, mồi tò mò ngắm nghía bức ảnh, bị ông nạt:

– Bà muốn nó dẫn đồ chần rây về làm tán gia bại sản hả? Mình nhà buôn bán không chứa thứ vẽ lông mày như hát bội.

\*\*\*

Ngoài tiệm cà phê, hai ông cúi đầu nhin nhục, hết mĩa mai nhau, vì cả hai đồng hội đồng thuyền, nổi lòng biết tỏ cùng ai, mà có ai liên can gì để cảm thông? Ông Thoại Ký giọng buồn buồn, nói đủ cho ông thân tôi nghe:

– Hia coi đó, mỗi lần ông Trưởng Chi Cảnh Sát mới đổi lại, mình phải tốn một mớ, rồi ông Thiếu Úy Quân Cảnh, Trưởng Ban Nhân Dân Tự Vệ, ... đủ thứ. Khi đãi người này, phải mời người khác, ăn ngập mặt mà cứ dọa đòi thêm. Nuôi thằng rể này có ngày tỏ tịa! Đóng hụi chết, không biết chừng nào hết.

Ông lắc đầu, uống ngụm cà phê đen, nhìn ông thân tôi, nuốt cà phê như nuốt hận vào lòng:

– Phải mình là xin kê, tôi đâu có lo lính tráng cho thằng Dìn Nghĩ?  
Nếu nghe câu này trước đó một năm, chắc ông thân tôi vô lấy cơ hội tốt, hạ ông Thoại Ký cho sượng miệng. Nghĩ tới tôi, ông hằm hằm như sắp gây gỗ:  
– Tui đâu có hơn gì hia? Hồi đó tại hia nổi chứng. Con Sóc Lính làm dâu tôi phải rồi.  
Ông hớp cà phê, nuốt không trôi thờ hồn hên:  
– San dịch thằng con tôi, lâu lâu nó về rút tiền đem nuôi con thợ may chần rây. Tui chửi gì thì chửi, vợ tui, nó cũng đưa tiền.

\*\*\*

Ngày được biệt phái về nhiệm sở cũ, tôi đi một mạch về quê, thấy nhớ quê quá, nhớ tiệm Phong Hưng hay tiệm Thoại Ký? Suốt ngày nhẩy nhún trên xe đồ, mệt lả, lại say xe, tôi vội vã vào kho hàng cởi vội bộ đồ nhà binh đầm mồ hôi và đôi vớ hôi hám ném một góc, ngả lưng trên khoanah dây chì mát lạnh.  
Trong giấc ngủ trưa mê mết, nghe thoang thoảng trong không gian trong vắng tiếng ru con thanh thanh bên nhà hàng xóm vang qua.  
Cô họ tôi, đúng là cô ba bà sáu, nghe tôi mới về, ghé thăm, lay tôi thức dậy:  
– Thức dậy đi, thức dậy nghe người ta chửi kìa.  
Bên kia lầu, Thục Linh ru con, lời ru Việt Nam, tiếng ầu ơ vời vời, hòa với tiếng kéo kệt theo võng đong đưa, an phận mà còn hờn trách vu vơ:

“À ơi! Mẩn coi hạc tấm suối vàng  
Cây cao vội ngả lấp đàng ngời nơ  
Ngời nơ sao mỏng vánh như cánh chuồn chuồn  
Khi vui nó đậu, khi buồn nó bay.”

*Phong Hưng Lưu Nhơn Nghĩa*

Pforzheim, West Germany, tháng 8–1988

#### CHÚ THÍCH:

- (1) Sinh lợi: Việc buôn bán.
- (2) Đầu con cộp cưỡi: Mặt người sùng sộ sắp sửa gây sự như cộp nhe răng.
- (3) Xa hia xí tử: Anh ba em tử, tam huynh tử đệ. Ý nói bạn bè ăn chơi như bạn thịt chó (cầu nhục bằng hữu).
- (4) Consigne: Bị phạt cấm túc sáng chủ nhật.
- (5) Lão thức: Biết điều.
- (6) Résultat: Kết quả.
- (7) Deuxième session: Kỳ thi thứ hai.
- (8) Đầu chó nấu không chín: Đầu chó nấu mãi cũng hả miệng nhe răng giống như mặt người nhe răng cười hoài.
- (9) Xa câu lật má: Cô ba bà sáu, tam cô lục bà. Chỉ mấy người nhiều chuyện hoặc bà làm mai.
- (10) Có đầu không có cuối: Hữu thủy vô chung.
- (11) Lứ: nhữ, ngời thứ hai.

- (12) Quá: ngã, tôi.
- (13) Tiền rửa đất: Tiền trả cho mẹ cô dâu, phải đúng số từ 444 đồng, tiền vô định miễn là số 4.
- (14) Lưu bộ đao: vừa là họ, vừa nghĩa là giết, vừa nghĩa là cây xẻng.
- (15) Linh bộ Ngọc: tên loài ngọc.
- (16) Linh bộ Kim: Tiếng leng keng.
- (17) Tiếng Hẹ: Thổ ngữ Hoa Nam, giống như thổ ngữ Triều Châu/Phúc Kiến.
- (18) Sinh giờ thứ 11: Tục truyền dân Tiều chính cống sinh lúc 12 giờ. Ai sinh lúc 11 giờ không phải chính tông, xử sự khác.
- (19) Tiểu thư: Cô, danh xưng người thiếu nữ.
- (20) Thái thái: Bà, danh xưng người đã có chồng.
- (21) Chơi lật hình: Quyển sách tập đọc, có trang có hình người, nhiều người hoặc ít người. Đưa nào lật trang có hình nhiều người nhất sẽ thắng.
- (22) Chảo bể: Chảo bị bể không dùng nấu nướng được, người ta mua về vá các bộ phận cày bừa.
- (23) Cours cò, cours quan một: Nếu có Trung học có thể được đi huấn luyện thành quan một (thiếu úy), hoặc cò (cảnh sát trưởng).
- (24) Nhảy bao: Đứng trong bao bố nhảy, ai đến mức trước sẽ thắng.
- (25) Cạp chảo: Đồng tiền xu, cắc, gắn vào đít chảo, người thi cạp tiền bị lộ nghe dính miệng, không được dùng tay.
- (26) Đập nôi: Cái nôi đựng nước, treo giữa hai cây cột. Người thì bị bịt mắt quay mấy vòng, cầm cây nhắm hướng tìm nôi, đập bể nôi sẽ được thưởng.
- \* Đại để đây là những trò chơi trong ngày lễ Quốc Khánh Pháp (14-7).
- (27) Nước trên mái nhà chảy xuống: Ý nói cha mẹ thương con và lo cho con chứ con đâu thương và lo ngược lại cho cha mẹ: Nước đâu có chảy ngược lên.
- (28) Công nho: Tiền quỹ của làng xã.
- (29) Hui ná: Cái giỏ hoa tròn.
- (30) Tổ tịa: Phá sản.
- (31) Xin kê: Thông gia.